

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG THCS CẦU KIỆU

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN TOÁN - LỚP 6

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ GỒM 3 TRANG

Phần 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm) Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 phương án đúng. Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1. Khẳng định nào dưới đây sai?

A. Số đối của số 12 là -12.

B. Số đối của -2022 là 2022.

C. Số đối của 10 là +10.

D. Số đối của 0 là 0.

Câu 2. Chọn khẳng định đúng?

A. $7 \in \mathbb{N}$

B. $-33 \notin \mathbb{Z}$

C. $0 \notin \mathbb{N}$

D. $-2021 \in \mathbb{N}$

Câu 3. Nhiệt độ nóng chảy của một số chất được thống kê trong bảng sau:

Chất	Nhôm	Rượu	Thủy ngân	Muối ăn
Nhiệt độ nóng chảy ($^{\circ}\text{C}$)	660	-117	-39	801

Em hãy cho biết chất nào có nhiệt độ nóng chảy thấp nhất?

A. Rượu

B. Nhôm.

C. Thủy ngân

D. Muối ăn

Câu 4. Cho các số nguyên 12; -7; 28; 0; 6; -5; -15. Hãy sắp xếp các số nguyên này theo thứ tự tăng dần:

A. $-15 < -5 < -7 < 0 < 6 < 12 < 28$

B. $-15 < -7 < -5 < 0 < 6 < 12 < 28$

C. $-15 < 0 < -7 < -5 < 6 < 12 < 28$

D. $-15 < -7 < 12 < -5 < 0 < 6 < 28$

Câu 5. Vào một ngày mùa đông tại thủ đô Paris – Pháp, nhiệt độ lúc 12 giờ trưa là 10°C , nhiệt độ lúc 19 giờ là -4°C . Hỏi nhiệt độ đã thay đổi bao nhiêu từ 12 giờ trưa đến 19 giờ ?

A. 6°C

B. 14°C

C. 16°C

D. 10°C

Câu 6. Cho tam giác đều ABC với $AC = 27$ cm. Độ dài cạnh BA là

A. 7 cm.

B. 25 cm.

C. 2 cm.

D. 27 cm.

Câu 7. Chọn phát biểu sai?

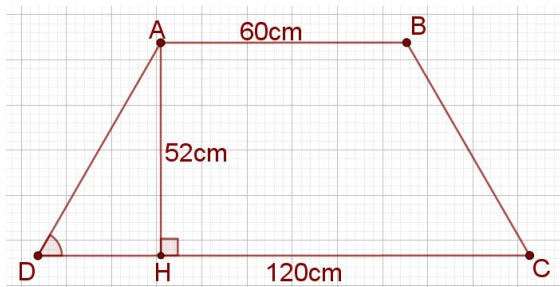
A. Hình có 4 đỉnh là hình chữ nhật.

B. Hình chữ nhật có 4 đỉnh.

C. Hình chữ nhật có hai cặp cạnh đối song song.

D. Hình chữ nhật có hai đường chéo bằng nhau.

Câu 8. Cho hình thang như hình bên. Tính diện tích hình thang

A. 4680 m²B. 9360 cm²C. 4680 cm²D. 9360 m²

Câu 9: Biển báo nào sau đây là hình vuông.



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A) Hình 3

B) Hình 1

C) Hình 4

D) Hình 2

Câu 10. Thân nhiệt (độ C) của bệnh nhân A trong 10 tiếng theo dõi được ghi lại trong bảng sau:

39	41	40	38	37
38	39	37	36	-10

Tìm dữ liệu không chính xác

A. 36

B.37

C.39

D.-10

Câu 11. Kết quả kiểm tra môn Toán của học sinh lớp 6A được cho trong bảng sau:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Số HS	0	0	2	1	8	8	9	5	6	1

Số học sinh đạt điểm từ 9 trở lên là:

A.3.

B. 6.

C.4.

D.7

Câu 12. Số học sinh vắng trong ngày của các lớp khối 6 trường THCS A là:

6A1	6A2	6A3	6A4	6A5	6A6	6A7	6A8
2	4	5	1	3	2	2	1

Có bao nhiêu lớp có số học sinh vắng ít nhất ?

A. 2

B. 5

C. 1

D. 4

Phần 2: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài 1: (2 điểm) Thực hiện phép tính (Tính nhanh nếu có thể)

a) $200 : 4 - 60$

- b) $2^3 \cdot (-3) + 10$
 c) $299 - 15 : 5 - 4.3$
 d) $63 \cdot (-23) + 37 \cdot (-23)$

Bài 2: (2 điểm) Tìm x; biết:

- a) $x + 25 = 35$
 b) $-105 : x = 5$
 c) $3x - 15 = -45$
 d) $2 \cdot (x - 7) = 3^2 \cdot 2^4$

Bài 3: (1,0 điểm) Học sinh khối 6 của trường trong khoảng 300 đến 400 học sinh. Khi xếp thành 12 hàng; 15 hàng; 18 hàng thì vừa đủ. Tính số học sinh khối 6 của trường đó.

Bài 4: (1,0 điểm) Nhân dịp ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, bạn An đã tự tay vẽ một bức tranh để tặng mẹ. Bức tranh hình chữ nhật có chiều rộng là 20 cm, chiều dài gấp đôi chiều rộng.

- a) Tính diện tích của bức tranh.
 b) Để món quà thêm phần ý nghĩa bạn An muốn đóng khung bức tranh lại. Tìm độ dài tối thiểu của thanh gỗ làm khung tranh.



Bài 5: (1,0 điểm) Số liệu điểm kiểm tra Toán giữa học kỳ I của lớp 6 A được ghi bằng bảng dữ liệu như sau:

7	7	6	3	3	5	7	9
9	10	8	8	9	5	6	5
5	3	5	6	7	4	10	8
5	7	9	10	8	7	10	6

- a) Hãy lập bảng thống kê tương ứng
 b) Lớp 6A có bao nhiêu bạn đạt 8 điểm trở lên?

-----Hết-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM TOÁN 6

ĐỀ CHÍNH THỨC

Phần 1: Trắc nghiệm (0,25 x 12 = 3,0đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	A	A	B	B	D	A	C	D	D	D	A

Phần 2: Tự luận:

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM																		
<u>Bài 1.(2,0đ):</u>	a) $200 : 4 - 60 = 50 - 60 = -10$	0,25đ x 2																		
	b) $2^3.(-3) + 10 = 8. (-3) + 10 = -24 + 10 = - 14$	0,25đ x 2																		
	c) $299 - 15: 5 - 4.3 = 299 - 3 - 12 = 296 - 12 = 284$	0,25đ x 2																		
	d) $63 . (-23) + 37 . (-23 = (-23) (63+37) = (-23). 100 = -2300$	0,25đ x 2																		
<u>Bài 2.(2,0đ):</u>	a) $x + 25 = 35$ $x = 35 - 25$ $x = 10$	0,25đ 0,25đ																		
	b) $-105 : x = 5$ $x = - 105: 5$ $x = -21$	0,25đ 0,25đ																		
	b) $3x - 15 = - 45$ $3x = -45 + 15$ $3x = -30$ $x = -30: 3$ $x = -10$	0,25đ 0,25đ 0,25đ																		
	d) $2.(x-7) = 3^2. 2^4$ $2. (x-7) = 9.16$ $2. (x-7) = 144$ $x-7 = 144: 2$ $x -7 = 72$ $x = 72 + 7$ $x = 79$	0,25đ 0,25 đ																		
<u>Bài 3.(1,0đ)</u>	Gọi a là số học sinh khối 6 của trường $\Rightarrow a \in BC (12;15;18)$ và $300 \leq a \leq 400$ $12=2^2.3$ $15=3.5$ $18=2.3^2$ $\Rightarrow BCNN (12;15;18)=180$ $\Rightarrow BC (12;15;18)=B(180)= \{0; 180; 360; 540; ... \}$ Vì $300 \leq a \leq 400$ Nên $a =360$ Vậy khối 6 có 360 học sinh	0,25đ x 4																		
<u>Bài 4 (1,0đ)</u>	Chiều dài: $20 \times 2 = 40$ (cm) Diện tích hình chữ nhật: $20 \times 40 = 800 \text{ cm}^2$ Chu vi hình chữ nhật $(20 + 40) \times 2 = 160(\text{cm})$ Vậy độ dài tối thiểu của thanh gỗ làm khung tranh là 160 cm	0,25 đ x 4																		
<u>Bài 5. (1,0đ)</u>	a) Bảng thống kê: <table><tr><td>Số điểm</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td><td>10</td></tr><tr><td>Số học sinh</td><td>3</td><td>1</td><td>6</td><td>4</td><td>6</td><td>4</td><td>4</td><td>4</td></tr></table> b) Các bạn đạt 8 điểm trở lên là: 12 bạn	Số điểm	3	4	5	6	7	8	9	10	Số học sinh	3	1	6	4	6	4	4	4	0.75đ 0,25đ
Số điểm	3	4	5	6	7	8	9	10												
Số học sinh	3	1	6	4	6	4	4	4												

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG THCS CẦU KIỆU

ĐỀ DỰ PHÒNG

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN TOÁN - LỚP 6

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ GỒM 3 TRANG

Phần 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm) Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 phương án đúng. Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1. Chọn câu sai

- A. $-6 < -5$ B. $0 < 4$ C. $-4 < -3$ D. $0 < -5$

Câu 2. Vào một ngày mùa đông ở Thị Xã SaPa –Việt Nam, buổi sáng có nhiệt độ là 8 độ C, buổi tối nhiệt độ là -3 độ C. Nhiệt độ đã giảm đi bao nhiêu độ từ buổi sáng đến buổi tối ?

- A. 11 B. - 16 C. 5 D. - 5

Câu 3. Số đối của số -18 là:

- A. 0 B. 18 C. -18 D. 9

Câu 4. Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: -18 ; 5 ; 4; 0 ; -5

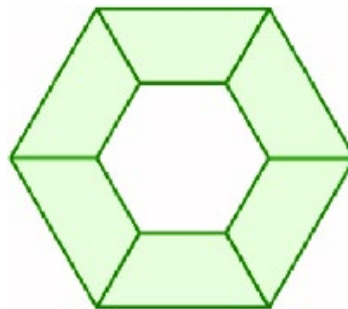
- A. $-5 < -18 < 0 < 4 < 5$
B. $-18 < -5 < 0 < 4 < 5$
C. $-18 < -5 < 0 < 5 < 4$
D. $-18 < -5 < 4 < 5 < 0$

Câu 5. Trong các số sau, số nào là số tự nhiên?

- A. - 2022 B. 0 C. -1 D. 0,12

Câu 6. Hình dưới đây có bao nhiêu hình thang cân, bao nhiêu hình lục giác đều?

- A. 6 hình thang cân; 2 hình lục giác đều.
B. 3 hình thang cân; 2 hình lục giác đều.
C. 6 hình thang cân; 1 hình lục giác đều.
D. 3 hình thang cân; 1 hình lục giác đều.



Câu 7. Cho tam giác đều ABC với $AB = 12$ cm. Độ dài cạnh BC là

- A. 9 cm. B. 3 cm. C. 12 cm. D. 8 cm.

Câu 8. Hình vuông có cạnh 5 dm thì chu vi và diện tích của nó lần lượt là:

- A. 20 cm và 25 cm^2 B. 20 dm và 25dm
C. 20 dm và 25 dm^2 D. 20 cm và 10 dm^2

Câu 9. Biển báo giao thông dưới đây có dạng hình gì? Em có biết ý nghĩa của các biển báo này không?

- A. Hình tam giác đều, ý nghĩa là đường trơn trượt.
- B. Hình tam giác đều, ý nghĩa là cấm xe ô tô
- C. Hình thoi, ý nghĩa đường trơn trượt.
- D. Hình thoi, ý nghĩa là cấm xe ô tô



Câu 10. Bảng sau biểu thị điểm kiểm tra một tiết môn Toán của tổ 1:

Tên	An	Chung	Duy	Hà	Hiếu	Hùng	Liên	Linh	Lộc	Việt
Điểm	7	8	7	10	6	5	9	10	4	8

Số học sinh của tổ 1 đạt điểm trên 6 là:

- A. 7.
- B. 8.
- C. 9.
- D. 10.

Câu 11. Bảng dữ liệu ghi số xe ô tô bán được của cửa hàng A

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Số xe bán	40	30	50	85	75	90

Năm nào bán được nhiều xe ô tô ít nhất.

- A. 2016
- B. 2017
- C. 2018
- D. 2020

Câu 12. Thân nhiệt (độ C) của bệnh nhân A trong 10 tiếng theo dõi được ghi lại trong bảng sau:

39	41	40	38	37
38	39	37	36	-10

Tìm dữ liệu không chính xác

- B. 36
- B. 37
- C. 39
- D. -10

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1: (2 điểm) Thực hiện phép tính (Tính nhanh nếu có thể)

- a) $200 : 4 - 60$
- b) $3^2 + (-2) . 8$
- c) $122 - (80 - 8) : 9 - 14.2$
- d) $63 . (-28) + 37 . (-28)$

Bài 2: (2 điểm) Tìm x; biết:

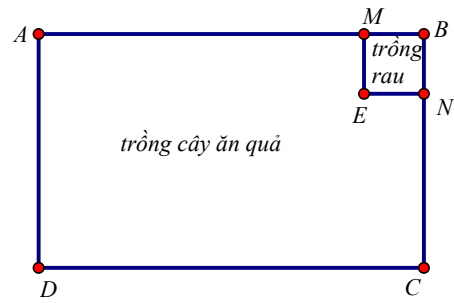
- a) $x + 20 = 15$
- b) $2x - 15 = -45$
- c) $(x - 7) - 2^3 = 5^2$
- d) $20 : (x + 7) = 5$

Bài 3: (1,0 điểm) Số học sinh khối 6 của một trường khi xếp thành 12 hàng, 10 hàng hay 15 hàng đều vừa đủ.

Hỏi số học sinh khối 6 của trường đó là bao nhiêu? Biết rằng số học sinh đó trong khoảng 280 đến 350 học sinh.

Bài 4: (1,0 điểm) Một mảnh vườn hình chữ nhật ABCD được chia thành 2 phần, phần trồng cây ăn quả và phần trồng rau như hình vẽ. Biết $CD = 40m$, $AD = 25m$, $NC = 18m$ và phần trồng rau là một hình vuông.

- a) Tính cạnh của phần đất trồng rau?
b) Tính diện tích phần trồng cây ăn quả?



Bài 5: (1,0 điểm) Điều tra loại nhạc cụ yêu thích nhất của 40 học sinh lớp 6A, bạn lớp trưởng thu được bảng dữ liệu sau:

(Viết tắt: *O: Organ; G: Ghi ta; K: Kèn; T: Trống; S: Sáo*)

O	S	T	T	G	S	O	G	T	O
G	O	S	O	K	G	S	K	O	G
S	G	O	K	G	T	G	S	O	T
O	O	G	S	O	G	K	O	G	O

- a) Hãy lập bảng thống kê thể hiện số lượng yêu thích của từng loại nhạc cụ.
b) Loại nhạc cụ nào được các bạn lớp 6A yêu thích nhiều nhất ?

-----Hết-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM TOÁN 6

ĐỀ DỰ PHÒNG

Phần 1: Trắc nghiệm ($0,25 \times 12 = 3,0$ đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	A	B	B	B	C	C	C	A	A	A	D

Phần 2: Tự luận:

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
<u>Bài 1.(2,0đ):</u>	a) $200 : 4 - 60 = 50 - 60 = -10$	0,25đ x 2
	b) $3^2 + (-2) \cdot 8 = 9 + (-16) = -5$	0,25đ x 2
	c) $122 - (80 - 8) : 9 - 14.2 = 122 - 72 : 9 - 14.2 = 122 - 8 - 28 = 86$	0,25đ x 2
	d) $63 \cdot (-28) + 37 \cdot (-28) = (-28) \cdot (63+37) = (-28) \cdot 100 = -2800$	0,25đ x 2
<u>Bài 2.(2,0đ):</u>	a) $x + 20 = 15$ $x = 15 - 20$ $x = -5$	0,25đ 0,25đ
	b) $2x - 15 = -45$ $2x = -45 + 15$ $2x = -30$ $x = -30 : 2$ $x = -15$	0,25đ 0,25đ
	c) $(x-7) - 2^3 = 5^2$ $(x-7) - 8 = 25$ $x - 7 = 25 + 8$ $x - 7 = 33$ $x = 33 + 7$ $x = 40$	0,5đ
	d) $20 : (x + 7) = 5$ $x + 7 = 20 : 5$ $x + 7 = 4$ $x = 4 - 7$ $x = -3$	
<u>Bài 3.(1,0đ)</u>	Số học sinh của trường là BC (12,10,15) $12 = 2^2 \cdot 3$ $10 = 2 \cdot 5$ $15 = 3 \cdot 5$ $BCNN(12,10,15) = 2^2 \cdot 3 \cdot 5 = 60$ $BC(12,10,15) = B(60) = \{0, 60, 120, 180, 240, 300, 360, 420, \dots\}$ (0,25) Mà học sinh trong khoảng 280 đến 350 học sinh Vậy số học sinh khối 6 của trường là 300 học sinh.	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
<u>Bài 4 (1,0đ)</u>	Ta có : $BN = 25 - 18 = 7m$ Vậy cạnh của hình vuông trồng rau là: 7m	0, 25 x 4

	Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật : $40.25 = 1000 \text{ (m}^2\text{)}$ Diện tích phần trồng rau: $7.7 = 49 \text{ (m}^2\text{)}$ Diện tích phần trồng cây ăn quả: $1000 - 49 = 951 \text{ (m}^2\text{)}$															
<u>Bài 5 (1,0đ)</u>	a) Bảng thống kê: <table><tr><td>Loại nhạc cụ</td><td>0</td><td>S</td><td>T</td><td>G</td><td>K</td><td>8</td></tr><tr><td>Số học sinh yêu thích</td><td>13</td><td>7</td><td>5</td><td>7</td><td>4</td><td>4</td></tr></table> b) Loại nhạc cụ được các bạn lớp 6A yêu thích nhiều nhất là: organ	Loại nhạc cụ	0	S	T	G	K	8	Số học sinh yêu thích	13	7	5	7	4	4	0,75đ 0,25 đ
Loại nhạc cụ	0	S	T	G	K	8										
Số học sinh yêu thích	13	7	5	7	4	4										

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG THCS CẦU KIỆU

ĐỀ HÒA NHẬP

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN TOÁN - LỚP 6

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ GỒM 2 TRANG

Phần 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)

Câu 1. Chọn câu sai

A. $-6 < -5$

B. $0 < 4$

C. $-4 < -3$

D. $0 < -5$

Câu 2. Vào một ngày mùa đông ở Thị Xã SaPa –Việt Nam, buổi sáng có nhiệt độ là 8 độ C, buổi tối nhiệt độ là -3 độ C. Nhiệt độ đã giảm đi bao nhiêu độ từ buổi sáng đến buổi tối ?

A. 11

B. - 16

C. 5

D. - 5

Câu 3. Số đối của số -18 là:

B. 0

B. 18

C. -18

D. 9

Câu 4. Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: -18 ; 5 ; 4; 0 ; -5

A. $-5 < -18 < 0 < 4 < 5$

B. $-18 < -5 < 0 < 4 < 5$

C. $-18 < -5 < 0 < 5 < 4$

D. $-18 < -5 < 4 < 5 < 0$

Câu 5. Trong các số sau, số nào là số tự nhiên?

A. - 2022

B. 0

C. -1

D. 0,12

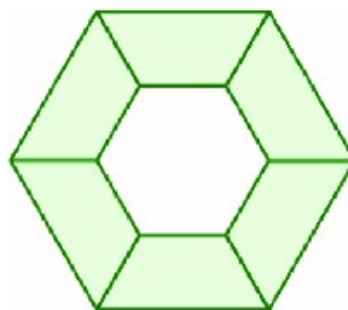
Câu 6. Hình dưới đây có bao nhiêu hình thang cân, bao nhiêu hình lục giác đều?

A. 6 hình thang cân; 2 hình lục giác đều.

B. 3 hình thang cân; 2 hình lục giác đều.

C. 6 hình thang cân; 1 hình lục giác đều.

D. 3 hình thang cân; 1 hình lục giác đều.



Câu 7. Cho tam giác đều ABC với $AB = 12$ cm. Độ dài cạnh BC là

A. 9 cm.

B. 3 cm.

C. 12 cm.

D. 8 cm.

Câu 8. Hình vuông có cạnh 5 dm thì chu vi và diện tích của nó lần lượt là:

A. 20 cm và 25 cm^2

B. 20 dm và 25 dm^2

C. 20 dm và 25 dm^2

D. 20 cm và 10 dm^2

Câu 9. Biển báo giao thông dưới đây có dạng hình gì? Em có biết ý nghĩa của các biển báo này không?

D. Hình tam giác đều, ý nghĩa là đường trơn trượt.

E. Hình tam giác đều, ý nghĩa là cấm xe ô tô

F. Hình thoi, ý nghĩa đường trơn trượt.

D. Hình thoi, ý nghĩa là cấm xe ô tô



Câu 10. Bảng sau biểu thị điểm kiểm tra một tiết môn Toán của tổ 1:

Tên	An	Chung	Duy	Hà	Hiếu	Hùng	Liên	Linh	Lộc	Việt
Điểm	7	8	7	10	6	5	9	10	4	8

Số học sinh của tổ 1 đạt điểm trên 6 là:

A. 7.

B. 8.

C. 9.

D. 10.

Câu 11. Bảng dữ liệu ghi số xe ô tô bán được của cửa hàng A

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Số xe bán	40	30	50	85	75	90

Năm nào bán được nhiều xe ô tô ít nhất.

A. 2016

B. 2017

C. 2018

D. 2020

Câu 12. Thân nhiệt (độ C) của bệnh nhân A trong 10 tiếng theo dõi được ghi lại trong bảng sau:

39	41	40	38	37
38	39	37	36	-10

Tìm dữ liệu không chính xác

C. 36

B. 37

C. 39

D. -10

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1: (2 điểm) Thực hiện phép tính (Tính nhanh nếu có thể)

e) $200 : 4 - 60$

f) $3^2 + (-2) . 8$

Bài 2: (2 điểm) Tìm x; biết:

e) $x + 20 = 15$

f) $2x - 15 = -45$

Bài 3: (1,5 điểm) Số học sinh khối 6 của một trường khi xếp thành 12 hàng, 10 hàng hay 15 hàng đều vừa đủ.

Hỏi số học sinh khối 6 của trường đó là bao nhiêu? Biết rằng số học sinh đó trong khoảng 280 đến 350 học sinh.

Bài 4: (1,5 điểm) Điều tra loại nhạc cụ yêu thích nhất của 40 học sinh lớp 6A, bạn lớp trưởng thu được bảng dữ liệu sau:

(Viết tắt: **O:** Organ; **G:** Ghi ta; **K:** Kèn; **T:** Trống; **S:** Sáo)

O	S	T	T	G	S	O	G	T	O
G	O	S	O	K	G	S	K	O	G

a) Hãy lập bảng thống kê thể hiện số lượng yêu thích của từng loại nhạc cụ.

b) Loại nhạc cụ nào được các bạn lớp 6A yêu thích nhiều nhất ?

-----Hết-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần 1: Trắc nghiệm ($0,25 \times 12 = 3,0$ đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	A	B	B	B	C	C	C	A	A	A	D

Phần 2: Tự luận:

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM														
<u>Bài 1.(2,0đ):</u>	a) $200 : 4 - 60 = 50 - 60 = -10$	0,25đ x 2														
	c) $3^2 + (-2) . 8 = 9 + (-16) = -5$	0,25đ x 2														
	c) $122 - (80- 8) : 9 -14.2 = 122 - 72 : 9 -14.2 = 122 - 8 - 28 = 86$	0,25đ x 2														
	d) $63 . (-28) + 37 . (-28) = (-28) . (63+37) = (-28).100 = -2800$	0,25đ x 2														
<u>Bài 2.(2,0đ):</u>	b) $x + 20 = 15$ $x = 15 -20$ $x = -5$	0,5đ 0,5đ														
	b) $2x - 15 = - 45$ $2x = -45 +15$ $2x = -30$ $x = -30 : 2$ $x = -15$	0,5đ 0,5đ														
<u>Bài 3.(1,5đ)</u>	Số học sinh của trường là BC (12,10,15) $12 = 2^2.3$ $10 = 2.5$ $15 = 3.5$ $BCNN(12,10,15)= 2^2.3.5 = 60$ $BC(12,10,15) = B(60)= \{0, 60, 120, 180, 240, 300, 360, 420,\}$ (0,25) Mà học sinh trong khoảng 280 đến 350 học sinh Vậy số học sinh khối 6 của trường là 300 học sinh.	0,25đ 0,5đ 0,5đ 0,25đ														
<u>Bài 4(1,5đ)</u>	c) Bảng thống kê: <table><tr><td>Loại nhạc cụ</td><td>O</td><td>G</td><td>T</td><td>K</td><td>S</td><td></td></tr><tr><td>Số học sinh yêu thích</td><td>6</td><td>5</td><td>3</td><td>2</td><td>4</td><td></td></tr></table> d) Loại nhạc cụ được các bạn lớp 6A yêu thích nhiều nhấ là: ORGAN	Loại nhạc cụ	O	G	T	K	S		Số học sinh yêu thích	6	5	3	2	4		1,0 đ 0,5 đ
Loại nhạc cụ	O	G	T	K	S											
Số học sinh yêu thích	6	5	3	2	4											